

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Hậu Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3698/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3808/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thư viện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 4184/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hợp tác quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BVHTTDL ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 945/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục 08 thủ tục hành chính mới ban hành, 68 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 23 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Hậu Giang.

(Đính kèm Danh mục thủ tục hành chính)

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27/11/2023, Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023; Quyết định số 3698/QĐ-BVHTTDL ngày 01/12/2023, Quyết định số 3808/QĐ-BVHTTDL ngày 11/12/2023, Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023, Quyết định số 4184/QĐ-BVHTTDL ngày 29/12/2023, Quyết định số 12/QĐ-BVHTTDL ngày 04/01/2024, Quyết định số 96/QĐ-BVHTTDL ngày 15/01/2024, Quyết định số 134/QĐ-BVHTTDL ngày 16/01/2024, Quyết định số 305/QĐ-BVHTTDL ngày 05/02/2024, Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024, Quyết định số 945/QĐ-BVHTTDL ngày 09/4/2024, Quyết định số 1158/QĐ-BVHTTDL ngày 25/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, hoàn chỉnh nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính và tổ chức công khai, đăng tải các thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; đồng thời, thực hiện xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo đúng quy định.

Thời gian hoàn thành trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các thủ tục hành chính cấp tỉnh: mục A1 lĩnh vực di sản văn hóa (số thứ tự 01, 02, 03, 04, 06, 08, 09, 11, 12, 13, 14), mục A3 lĩnh vực mỹ thuật nhiếp ảnh và triển lãm (số thứ tự 21, 22), mục A5 lĩnh vực văn hóa cơ sở (số thứ tự 38, 40, 41, 42), mục A6 lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa (số thứ tự 45), mục A7 lĩnh vực thi đua, khen thưởng (số thứ tự 49, 50, 51, 52); mục A8 lĩnh vực thư viện (số thứ tự 53, 54); mục B thể dục, thể thao (số thứ tự 69, 70, 71, 72 và số thứ tự từ 76 đến 103); mục C1 lĩnh vực lễ hành (số thứ tự 105, 106, 107, 112, 119, 120, 121, 122); Thủ tục hành chính cấp huyện: mục A2 lĩnh vực thư viện (số thứ tự 05, 06); Thủ tục hành chính cấp xã: mục A2 lĩnh vực thư viện (số thứ tự 04, 05) thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính cấp tỉnh: mục A9 lĩnh vực gia đình (số thứ tự 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67), mục A10 lĩnh vực quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (số thứ tự 68); Thủ tục hành chính cấp huyện: mục A1 lĩnh vực văn hóa cơ sở (số thứ tự 01, 02), mục A3 lĩnh vực gia đình (số thứ tự 08, 09, 10, 11, 12, 13); Thủ tục hành chính cấp xã: mục A1 lĩnh vực văn hóa cơ sở (số thứ tự 01, 02) thuộc Phục lục kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên